

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HSST
Ngày 30/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đông.
2. Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Đông Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Duy T (Út Tiền)**, sinh năm: 1991.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 11/12.

Con ông: Đỗ Văn H, sinh năm 1966 (sống).

Con bà: Nguyễn Thị G, sinh năm 1963 (sống).

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền sự: Bị cáo có 03 (ba) tiền sự:

- Ngày 24/12/2015, bị Công an xã B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt ngày 25/12/2016).

- Ngày 16/8/2016, bị Công an xã Q ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

- Ngày 30/11/2016, bị Công an thị trấn Mỏ Cày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/11/2017 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Lê Văn H (Tí), sinh năm: 1988 (Xin vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đoàn Văn P, sinh năm: 1999 (Có mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã D, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Bùi Văn G, sinh năm: 1992 (Có mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trần Quan T (Queo), sinh năm: 1992 (Xin vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Trần Quan D, sinh năm: 1970 (Có mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Văn H (Tài), sinh năm: 1962 (Xin vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã Q, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 23/12/2016, Đỗ Duy T nhờ Lê Văn H, sinh năm 1988 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 65H4-8028 chở T đến quán nhậu. Đến đoạn Quốc lộ 60 thuộc ấp A, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, T hỏi mượn xe của H để đi rước bạn tên Trần Thị Ngọc G, sinh năm: 1991 và kêu H ngồi chờ thì được H đồng ý giao xe. Sau khi rước Giàu xong, T không trả xe lại cho H mà điều khiển xe đến địa bàn xã Khánh Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc chơi game bắn cá. Đến ngày 24/12/2016, do hết tiền tiêu xài và chơi game nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 65H4-8028 của H đem cầm. Do không có giấy chứng minh nhân dân, biết không cầm được xe nên T nhờ Giàu đem xe đến cầm tại tiệm cầm đồ “Thành Tài” thuộc ấp M, xã Q, huyện Mỏ Cày Nam lấy số tiền 4.000.000 đồng dùng hết vào việc chơi game và tiêu xài cá nhân.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ tang vật gồm: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65H4-8028 cùng giấy đăng ký xe mô tô; số tiền mặt 4.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị G (mẹ bị cáo) tự nguyện giao nộp để bồi thường.

Ngày 20/01/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Nam xác định xe mô tô biển kiểm soát 65H4-8028 do T chiếm đoạt có giá trị là 7.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 28/12/2016, trên đường đi ngang tiệm Internet AZ Gaming thuộc ấp A, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, Đỗ Duy T quan sát phát hiện xe đạp điện hiệu Sonsu của Đoàn Văn P, sinh năm: 1999 dựng trước cửa tiệm, trên xe gắn sẵn chìa khóa, không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T lên đến lấy cắp và điều khiển xe đạp điện tẩu thoát đến địa bàn xã K, huyện Mỏ Cày Bắc cất giấu. Đến sáng ngày 29/12/2016, T mang xe đạp điện đến bán cho Trần Quan D, sinh năm: 1970 với giá 1.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 17 giờ ngày 29/12/2016, trong lúc ông Dũng điều khiển xe đạp điện trên thì Đoàn Văn P phát hiện và trình báo Công an xã T tạm giữ tang vật.

Tang vật tạm giữ trong vụ án gồm: 01 (một) xe đạp điện hiệu Sonsu; số tiền mặt 1.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị G tự nguyện giao nộp để bồi thường.

Ngày 23/01/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Nam xác định xe đạp điện hiệu Sonsu do T chiếm đoạt có giá trị là 3.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: Do Đỗ Duy T cho rằng Bùi Văn G, sinh năm: 1992 còn thiếu tiền mua xe của T nên khoảng 16 giờ 10 phút ngày 06/11/2017, T chuẩn bị sẵn một con dao (loại dao Thái Lan) để vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B1-669.23 đi tìm G để đòi tiền. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T tìm gặp G tại kho thức ăn gia súc Phong Trang thuộc ấp Vĩnh H, xã T, huyện Mỏ Cày Nam thì hai bên xảy ra cự cãi, T lấy con dao đã mang theo đâm về hướng G nhiều cái nhưng không trúng, G chạy vào kho thức ăn lấy khúc gỗ dẹp đỡ dao của T. Khi cả hai xô xát nhau ra đến lộ thì G bị T dùng dao đâm trúng vào tay trái và bụng gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho G, trên đường tẩu thoát T ném con dao đâm G xuống sông Mỏ Cày nên không thu hồi được. Riêng G được mọi người đưa đi cấp cứu điều trị thương tích đến ngày 13/11/2017 xuất viện.

Tang vật tạm giữ trong vụ án gồm: 01 (một) vỏ bao dao bằng giấy; 01 (một) áo vải thun màu đỏ sẫm bị cắt làm hai mảnh riêng biệt: Mảnh thứ nhất có một lỗ thủng dài 03cm, mảnh thứ hai có một lỗ thủng dài 3,5cm; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71B1-669.23; 01 (một) đoạn gỗ và 01 (một) đoạn video clip.

Ngày 08/12/2017, Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận: Người bị hại Bùi Văn G bị thương tích như sau: Vết thương ngang hạ sườn trái dài 07cm, đứt cơ ngực lớn, rách gian sườn 9-10 thấu vào ổ bụng phổi mạc nối lớn. Phẫu thuật: Mổ đường giữa trên rốn vào ổ bụng thấy vết thương thấu vào ổ bụng rách mạc nối lớn, không tổn thương các tạng trong ổ bụng là 25%. Hiện: Vết mổ đường giữa trên rốn dài 12cm đã lành, vết thương lành sẹo kích thước 9cmx0,1cm. Vết thương phần mềm mặt trước ngoài 1/3 trên cánh tay trái kích thước 5cmx3cm rách da bao cơ Delta là 1%. Hiện vết thương lành sẹo kích thước 5cmx0,3cm. Xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 26%.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 13 tháng 02 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam để xét xử đối với bị cáo Đỗ Duy T về các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài

sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Duy T trình bày: Khoảng 20 giờ ngày 23/12/2016, tại ấp A, xã B bị cáo có hành vi mượn xe mô tô biển kiểm soát 65H4-8028 của anh Lê Văn H rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt đem xe đi cầm lấy số tiền 4.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Khoảng 21 giờ ngày 28/12/2016, tại ấp A, xã B bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm một xe đạp điện hiệu Sonsu của Đoàn Văn P và đem bán cho ông Trần Quan D với giá 1.000.000 đồng, lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 06/11/2017, do nghĩ Bùi Văn G còn nợ tiền mua xe chưa trả nên bị cáo đi tìm G để lấy tiền, khi đến kho thức ăn gia súc Phong Trang thuộc ấp Vĩnh H, xã T thì hai bên xảy ra cự cãi, bị cáo lấy con dao đã chuẩn bị sẵn trước đó đâm về phía G nhiều cái làm G bị thương tích tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 26%. Đối với chi phí bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo yêu cầu của người bị hại G thì bị cáo chỉ đồng ý bồi thường chi phí điều trị thương tích là 9.334.000 đồng và tiền mất thu nhập người nuôi bệnh 07 ngày là 1.050.000 đồng; không đồng ý bồi thường tiền mất thu nhập 15 ngày công lao động là 2.250.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 4.000.000 đồng.

Người bị hại Đoàn Văn P trình bày: Vào lúc 18 giờ 45 phút ngày 28/12/2018, anh có chạy chiếc xe đạp điện màu đỏ hiệu Sonsu đến tiệm Internet AZ Gaming thuộc ấp A, xã B, huyện Mỏ Cày Nam để chơi game. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anh thấy một người thanh niên điều khiển xe đạp điện của anh chạy về hướng xã Q, huyện Mỏ Cày Nam, anh có đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, anh đến cơ quan Công an để trình báo sự việc. Đến khoảng 16 giờ ngày 30/12/2018, anh phát hiện ông Trần Quan D đang điều khiển chiếc xe đạp điện của anh bị mất trước đó lưu thông về hướng cầu Mỏ Cày. Anh đã trình báo và Công an xã T tạm giữ chiếc xe để giải quyết. Hiện tại, anh đã nhận lại chiếc xe và chi phí bồi thường nên không yêu cầu gì thêm.

Người bị hại Bùi Văn G trình bày: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/11/2017, Đỗ Duy T có đến tìm anh xin tiền để đi chơi nhưng anh không có tiền cho T. Sau đó, hai bên có lớn tiếng cự cãi với nhau, T rút trong túi quần ra một con dao đâm về phía anh nhưng không trúng, anh lấy khúc gỗ dẹp đỡ dao của T, hai bên xô xát ra đến lộ thì anh bị T dùng dao đâm trúng vào tay trái và bụng gây thương tích, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 26%. Anh yêu cầu Đỗ Duy T bồi thường với tổng số tiền là 16.634.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Quan D trình bày: Vào khoảng 08 giờ ngày 29/12/2017, khi ông đang ngồi uống cafe tại ấp L, xã T, huyện Mỏ Cày

Nam thì một thanh niên tên Út Tiền (là bạn của con ông Trần Quan T nhưng không rõ địa chỉ) kêu bán một chiếc xe đạp điện màu đỏ đen, do có nhu cầu cần mua xe cho con đi học nên ông đã mua chiếc xe với giá 1.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ ngày 30/12/2017, khi ông đang trên đường đi sửa chiếc xe đạp điện về đến khu vực Bệnh viện Cù Lao Minh thì có một nam thanh niên chạy đến nói với ông chiếc xe là đó là của mình, ông đã trình báo cho Công an xã T để giải quyết vụ việc. Hiện tại, ông đã nhận lại chi phí bồi thường nên không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đỗ Duy T phạm các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”.

- + Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Đỗ Duy T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- + Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Đỗ Duy T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- + Áp dụng điểm đ khoản 2 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đỗ Duy T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- + Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt của ba tội đối với bị cáo Đỗ Duy T từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 590 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận bị cáo Đỗ Duy T đã tác động mẹ ruột là bà Nguyễn Thị G bồi thường thay cho bị cáo theo yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Quan D với số tiền 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn H số tiền 4.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Đỗ Duy T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo yêu cầu của người bị hại Bùi Văn G với tổng số tiền là 16.634.000 đồng (gồm chi phí điều trị thương tích là 9.334.000 đồng, tiền mất thu nhập 15 ngày công lao động là 2.250.000 đồng; tiền mất thu nhập người nuôi bệnh 07 ngày là 1.050.000 đồng, tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 4.000.000 đồng).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trao trả cho người bị hại Lê Văn H 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65H4-8028 cùng giấy đăng ký xe; trả lại cho người bị hại Đoàn Văn P 01 (một) xe đạp điện hiệu Sonsu; trả lại cho chủ sở hữu Phan Văn Thành 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71B1-669.23.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 áo vải thun màu đỏ sẫm (gồm hai mảnh của người bị hại Bùi Văn G); 01 vỏ bao dao bằng giấy của bị cáo Đỗ Duy T; 01 đoạn cây gỗ thuộc sở hữu của anh Nguyễn Tấn Phong không có yêu cầu nhận lại.

Riêng đoạn video clip lưu cùng hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 23/12/2016, tại ấp A, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, Đỗ Duy T có hành vi mượn xe mô tô biển kiểm soát 65H4-8028 của bị hại Lê Văn H rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt đem xe đi cầm lấy số tiền 4.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Khoảng 21 giờ ngày 28/12/2016, Đỗ Duy T có hành vi lén lút chiếm đoạt một xe đạp điện hiệu Sonsu trị giá 3.000.000 đồng của Đoàn Văn P.

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 06/11/2017, Đỗ Duy T có hành vi dùng loại hung khí nguy hiểm (loại dao Thái Lan) đâm bị hại Bùi Văn G gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích là 26%.

Bị cáo Đỗ Duy T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản và xâm hại sức khỏe của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Đây là lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Lê Văn H, anh Đoàn Văn P và xâm phạm đến quyền được tôn trọng, bảo vệ về sức khỏe của anh Bùi Văn G. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Duy T phạm các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự

năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp, quyền được tôn trọng và bảo vệ về sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự khu dân cư nơi xảy ra vụ án, gây tâm lý bất an cho người dân. Vì vậy, việc cách ly bị cáo Đỗ Duy T ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn và bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quy định tại điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), cho từng hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.” và khoản 5 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, không có thu nhập gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Cần ghi nhận bà Nguyễn Thị G là mẹ ruột của bị cáo đã bồi thường xong cho Trần Quan D số tiền 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn H số tiền 4.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Đối với số tiền mất thu nhập 15 ngày công lao động và tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại mà bị cáo không đồng ý bồi thường cho người bị hại Bùi Văn G là không phù hợp. Vì vậy, nghĩ nên buộc bị cáo Đỗ Duy T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại Bùi Văn G với tổng số tiền là 16.634.000 đồng (gồm chi phí điều trị thương tích là 9.334.000 đồng, tiền mất thu nhập 15 ngày công lao động là 2.250.000 đồng; tiền mất thu nhập người nuôi bệnh 07 ngày là 1.050.000 đồng, tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 4.000.000 đồng).

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trao trả cho người bị hại Lê Văn H 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65H4-8028 cùng giấy đăng ký xe; trả lại cho người bị hại Đoàn Văn P 01 (một) xe đạp điện hiệu Sonzu; trả lại cho chủ sở hữu Phan Văn Thành 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71B1-669.23. Một áo vải thun màu đỏ sẫm (gồm hai mảnh), một vỏ dao dao bằng giấy, một đoạn cây gỗ do các đương sự không yêu cầu nhận lại nên

cần tịch thu tiêu hủy. Riêng đoạn video clip lưu hồ sơ vụ án. Xét thấy việc xử lý vật chứng này đã phù hợp nên không xem xét.

[7] Về án phí:

Bị cáo Đỗ Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Duy T phạm các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Đỗ Duy T 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Đỗ Duy T 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đỗ Duy T 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt của ba tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích” buộc bị cáo Đỗ Duy T phải chấp hành 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/11/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 590 Bộ luật dân sự:

+ Ghi nhận bà Nguyễn Thị G là mẹ ruột của bị cáo Đỗ Duy T đã bồi thường cho Trần Quan D số tiền 1.000.000 đồng và Nguyễn Văn H số tiền 4.000.000 đồng, bà Trương không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

+ Buộc bị cáo Đỗ Duy T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại Bùi Văn G với số tiền là 16.634.000đ (Mười sáu triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trao trả cho người bị hại Lê Văn H 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65H4-8028 cùng giấy đăng ký xe; trả lại cho người bị hại Đoàn

Văn P 01 (một) xe đạp điện hiệu Sonsu; trả lại cho chủ sở hữu Phan Văn Thành 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71B1-669.23.

Tịch thu tiêu huỷ: 01(một) áo vải thun màu đỏ sẫm (gồm hai mảnh); 01 (một) vỏ dao dao bằng giấy và 01 (một) đoạn cây gỗ.

Riêng đoạn video clip lưu cùng hồ sơ vụ án.

Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Duy T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 831.700đ (Tám trăm ba mươi một nghìn bảy trăm đồng).

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- Công an huyện Mô Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam;
- UBND cấp xã;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHÊN TOÀ**

Nguyễn Hồng Dân